

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2020/HSST**
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh.

Ông Trịnh Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Thanh B, sinh năm 1984 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh D và bà Nguyễn Thị M; Vợ Nguyễn Hồng T và con 02 người lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không, tiền án: Không; Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số: 81/QĐ-UBND ngày 11/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về hành vi trộm cắp tài sản, đánh người, gây rối làm mất trật tự công cộng, chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số: 280/GCN-CSGDBB ngày 31/7/2013 của Giám đốc Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2020. (Có mặt).

- Bị hại: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh B là nhân viên giao nhận bưu phẩm của Công ty chuyển phát nhanh T&T. Khoảng 07 giờ ngày 24/7/2020 B đến trụ sở Công ty ở khóm 1, thị trấn T,

huyện T, tỉnh Cà Mau nhận bưu phẩm đi giao cho khách hàng, sau khi nhận bưu phẩm B điều khiển xe máy hiệu Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 69N1 – 50371 đi giao. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B đến nhà của bà Lê Thị L thuộc ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau để giao bưu phẩm, khi đến nhà bà L thì B đậu xe trên lộ rồi đi vào nhà bà L, nhưng ở nhà lúc này không có ai đang ở nhà, B quan sát thấy có 01 điện thoại cảm ứng hiệu Sam Sung A7 2018 để trên giường đang kết nối với thùng loa kẹo kéo, B nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên lén lút tắt thùng loa kẹo kéo và dùng tay lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần của B đang mặc rồi ra xe chạy đi, trên đường đi B dừng xe tắt nguồn điện thoại vừa lấy trộm được. Khoảng 16 giờ cùng ngày, B điều khiển xe về đến nhà của B thuộc khóm 8, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, B tháo sim trong máy điện thoại vừa lấy trộm được tại nhà bà L và lắp sim khác vào điện thoại, rồi đưa cho vợ B là Nguyễn Hồng T sử dụng. Sau khi nhận điện thoại Sam Sung A7 2018 của B đưa, thì T dùng điện thoại chụp ảnh T và B đăng lên mạng xã hội Facebook qua tài khoản có sẵn trong điện thoại. Ngày 25/8/2020 Trần Trúc L (con của bà L) lướt mạng xã hội Facebook thì phát hiện tài khoản Facebook của bà L bị người khác thay đổi ảnh đại diện, L cho bà L hay trình báo sự việc mất trộm điện thoại cho Công an xã K. Qua làm việc, B thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại của bà L.

Vật chứng thu giữ: Ngày 25/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thu của bị cáo Mai Thanh B 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung A7 2018 hiện nay đang tạm giao cho B quản lý sử dụng (theo biên bản Bút lục số 119 có tại hồ sơ vụ án).

Tại kết luận định giá số: 29/BBKL ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung A7 2018 mua mới vào tháng 4/2019 đã sử dụng đến tháng 7/2020 bị mất trộm, thời gian sử dụng là 01 năm 03 tháng, giá trị còn lại 4.109.000 đồng.

Từ những nội dung trên bản cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Mai Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo khai bị cáo là nhân viên giao bưu phẩm, khi đến nhà bà L ở ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau để giao bưu phẩm cho bà L, khi vào nhà bà L thì thấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A7 2018 để trên giường không người trông coi, nên lén lút lấy trộm. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng thu giữ giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra bà L, khai: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A7 2018 mà B lấy trộm tại nhà bà là điện thoại của bà L. B đã bồi thường cho bà L 01 điện thoại

di động cảm ứng hiệu OPPO A52 màu trắng xanh giá 5.990.000 đồng, bà L đồng ý giao điện thoại di động hiệu Sam Sung A7 2018 cho B sử dụng và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày của bà L, tại phiên tòa: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với Mai Thanh B và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo B mức án từ 03 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng thu giữ giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng gia đình bị cáo hiện nay các con còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vào khoảng 15 giờ cùng ngày, B điều khiển xe máy hiệu Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 69N1 – 50371 đến nhà của bà Lê Thị L thuộc ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau để giao bưu phẩm cho bà L, khi đến nhà bà L thì B đi vào nhà và phát hiện có 01 điện thoại cảm ứng hiệu Sam Sung A7 2018 để trên giường đang kết nối với thùng loa kẹo kéo không ai trông coi, nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại, B lén lút tắt thùng loa kẹo kéo và dùng tay lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần của B đang mặc rồi ra xe chạy đi, trên đường đi B dừng xe tắt nguồn điện thoại vừa lấy được và chạy về nhà, sau đó B tháo sim trong máy điện thoại vừa lấy, lắp sim khác vào điện thoại, rồi đưa cho vợ B là Nguyễn Hồng T sử dụng và sau đó bị phát hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà L là 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung A7 2018 được kết luận có giá trị còn lại 4.109.000 đồng. Việc phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, do nảy sinh lòng tham khi phát hiện điện thoại của bà L không người trông coi, nên bị cáo lén lút lấy trộm ở nhằm mục đích để sử dụng; trước, trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Mai Thanh B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo biết được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì lòng tham của bị cáo mà bị cáo đã sẵn sàng thực hành vi lén lút lấy trộm tài sản là điện thoại của bà L để sử dụng cho mục đích cá nhân của bị cáo, hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mà còn làm ảnh hưởng đến uy tín của những người khác đang làm công việc giao nhận bưu phẩm như bị cáo. Tình hình tội phạm về tội trộm cắp tài sản nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung hiện nay ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, để công tác đấu tranh và phòng chống đối với các loại tội phạm có hiệu quả, thì cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để nhằm mục đích răn đe chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo thì cũng cần cân nhắc và xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy rằng mặc dù từ trước đến khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản, đánh người, gây rối làm mất trật tự công cộng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và ông nội bị cáo là ông Mai Văn C là liệt sĩ, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét mức hình phạt cho bị cáo dưới mức khung hình phạt bị truy tố là đúng và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt

đối với bị cáo từ 03 tháng đến 09 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên chấp nhận và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa đổi bản thân để trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội khi tái hòa nhập lại với cộng đồng.

Đối với Nguyễn Hồng T sử dụng điện thoại lấy trộm do B đưa, nhưng T không biết điện thoại do B lấy trộm của bà L mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau không xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 25/8/2020 có thu giữ 01 điện thoại cảm ứng hiệu Sam Sung A7 2018, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A52 màu trắng xanh, bị hại đồng ý giao cho bị cáo 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung A7 2018. Xem như đã xử lý xong, nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mai Thanh B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh B **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thanh B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQCSĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải